

TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ VỚI VIỆC XÓA ĐÓI GIẢM NGHÈO tỉnh Bắc Ninh trong giai đoạn 1997 - 2010

Lê Văn Phát *

Tăng trưởng kinh tế là mục tiêu quan trọng của tất cả các quốc gia, các địa phương trong tiến trình xây dựng và bảo vệ tổ quốc. Tăng trưởng kinh tế là điều kiện tiên quyết để thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng dân chủ và văn minh. Tăng trưởng kinh tế là cơ sở để nâng cao mức sống dân cư. Trong những năm qua Đảng, Nhà nước ta đã không ngừng đổi mới cơ chế, chính sách, pháp luật nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho mọi thành viên trong xã hội cùng tham gia phát triển kinh tế; nhiều chủ trương, đường lối, chương trình, dự án đã được xây dựng và triển khai trong thực tế góp phần tích cực vào sự phát triển kinh tế của đất nước. Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng IX đã đề ra: “Đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển, nâng cao rõ rệt đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, tạo nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Nguồn lực con người, năng lực khoa học và công nghệ, kết cấu hạ tầng, tiềm lực kinh tế, quốc phòng, an ninh được tăng cường; thể chế kinh tế thị trường định hướng chủ nghĩa xã hội được hình thành về cơ bản; vị thế của nước ta trên trường quốc tế được nâng cao”.

Tuy nhiên, trong quá trình phát triển kinh tế chúng ta đã và đang gặp phải những vấn đề xã hội, như tình trạng nghèo nàn, lạc hậu, bảo thủ, trì trệ... còn tồn tại ở nhiều ngành, nhiều cấp, nhiều địa phương. Đó chính là những rào cản lớn ảnh hưởng xấu đến sự phát triển kinh tế mà Đảng, Nhà nước và chính quyền các cấp đang tích cực quan tâm tìm hướng giải quyết.

Bắc Ninh là một tỉnh thuộc đồng bằng Sông Hồng, có vị trí địa lý thuận lợi và có tiềm năng phát triển kinh tế. Chính vì vậy, Đảng bộ và chính quyền các cấp luôn luôn xác định phát triển kinh tế - xã hội gắn với công tác xóa đói giảm nghèo là việc trọng tâm của tỉnh.

Tăng trưởng kinh tế với nhịp độ cao và mang tính bền vững

Kể từ khi tái lập tỉnh đến nay (1997-2010) tình hình kinh tế-xã hội của tỉnh có bước phát triển vượt bậc và đạt được thành tựu hết sức to lớn. Năm 1997, năm bắt đầu tái lập tỉnh, quy mô kinh tế còn nhỏ bé, đời sống của các tầng lớp dân cư của tỉnh gặp nhiều khó khăn, cơ sở hạ tầng còn thiếu và yếu. Đến nay (2010), tình hình kinh tế xã hội đạt được thành tựu hết sức to lớn. Điều đó được thể hiện ở bảng trang sau.

Tốc độ phát triển kinh tế bình quân giai đoạn 1998-2010 đạt 14,3%, là một trong những tỉnh có tốc độ phát triển nhanh nhất của cả nước. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch nhanh, mạnh theo hướng tích cực nhằm đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Năm 1997, cơ cấu kinh tế khu vực nông, lâm nghiệp, thủy sản chiếm 45,0%, đến năm 2010 chỉ còn chiếm 10,2%, giảm 34,8% so năm 1997; khu vực công nghiệp và dịch vụ chiếm 55,0% năm 1997, tăng lên 89,8% năm 2010. Tình hình kinh tế có bước phát triển vượt bậc, làm cho đời sống các tầng lớp dân cư tăng lên nhanh chóng. Năm 1996, GDP bình quân đầu người chỉ bằng 55% của cả nước, đến năm 2009 đã đạt 133,8% mức bình quân của cả nước (giá so sánh 1994). Đó là một trong những thành tựu lớn nhất trong phát triển kinh tế sau 14 năm tái lập tỉnh. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Ninh lần thứ XVI (năm 2000) đã xác định mục tiêu “Phấn đấu đến năm 2015 Bắc Ninh cơ bản trở thành tỉnh công nghiệp theo hướng hiện đại”. Sau 14 năm tái lập tỉnh, quy mô kinh tế của tỉnh Bắc Ninh đứng thứ 3 vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ. Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân đạt 14,3% năm. GDP tính theo giá so sánh 1994 gấp 5,6 lần; thu ngân sách đạt 4.500 tỷ đồng, gấp 26,6 lần, thu nhập bình quân đầu người 33,3 triệu đồng năm (giá hiện hành), gấp 15,8 lần;

* Phó cục trưởng Cục Thống kê Bắc Ninh

Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu kinh tế xã hội chủ yếu của tỉnh giai đoạn 1997-2010

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	1997	Ước 2010	So sánh 2010/1997	Tốc độ TBQ (1998-2010)
1	Dân số	Người	932424	1034691	111,0	100,8
2	Tổng sản phẩm trong tỉnh (GDP)	Tỷ đồng				
	Theo giá hiện hành	"	2019,4	35575,3	1761,7	124,7
	Theo giá so sánh 1994	"	1706,6	9696,7	568,2	114,3
3	Cơ cấu kinh tế	%				
	Khu vực nông nghiệp	"	45,0	10,2		
	Khu vực công nghiệp	"	23,8	66,2		
	Khu vực dịch vụ	"	31,2	23,6		
4	Thu ngân sách trên địa bàn	Tỷ đồng	169,3	4500	2658,0	128,7
5	Tổng chi ngân sách địa phương	"	237,9	4325,6	1818,2	125,0
6	Giá trị sản xuất nông, lâm thủy sản (giá Đ1994)	"	1271,8	2546,5	200,2	105,5
7	Sản lượng thóc	Tấn	318708	443925	139,3	102,6
8	Sản lượng thị hơi xuất chuồng	"	29495	91805	311,3	137,0
9	Giá trị sản xuất công nghiệp	Tỷ đồng	569,4	32255,7	5664,9	136,4
10	Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ xã hội	"	953,8	17092,8	1792,0	124,9
11	Tổng kim ngạch xuất khẩu	Tr. USD	11,4	1500,4	13161,4	145,6
12	Tổng kim ngạch nhập khẩu	"	10,9	1518,1	13927,5	146,2
13	Tỷ lệ hộ nghèo	%	10,35	4,5		
14	GDP bình quân đầu người					
	- Giá hiện hành	1000 đồng	2165,8	33382,5	1587,6	123,7
	- Giá so sánh	"	1830,3	9371,6	512,0	113,4
15	Sản lượng thóc BQ đầu người	Kg/ng	341,8	429,0	125,5	101,8
16	Sản lượng thịt hơi xuất chuồng BQ đầu người	Kg/ng	31,6	88,7	280,5	108,3

Giá trị sản xuất công nghiệp đạt 32255 tỷ đồng (giá cố định 1994), gấp 56,6 lần; Kim ngạch xuất khẩu đạt 1500,4 tỷ USD, gấp 131,6 lần so năm 1997. Hiện nay, toàn tỉnh đã quy hoạch 15 khu công nghiệp, trong đó 10 khu đã đi vào hoạt động, thu hút 3,4 tỷ USD và vốn đầu tư trong nước đã đăng ký 34 nghìn tỷ đồng.

Nền kinh tế của tỉnh có bước phát triển nhanh, toàn diện, nền hệ thống cơ sở hạ tầng của tỉnh không ngừng được củng cố và tăng cường, đạt được kết quả cao và được xếp vào một trong các tỉnh có hạ tầng phát triển nhất cả nước, chỉ sau các thành phố lớn. Đến nay, toàn tỉnh có 100% số xã, thôn có trạm điện. Tỷ lệ số hộ dùng điện đạt 100%. Hệ thống đường tỉnh lộ, huyện lộ được mở rộng và trải nhựa 100%, đường giao thông nông thôn được nhựa hoá, bê tông hoá trên 50% và gần 100% đường làng ngõ xóm được lát gạch và đổ bê tông. Mạng lưới thông tin phát triển mạnh. Toàn tỉnh có 126 xã, phường có

điểm bưu điện văn hoá xã và hệ thống loa truyền thanh. Cơ sở vật chất của ngành y tế, giáo dục ngày càng được cải thiện, góp phần thực hiện tốt công tác giáo dục, chăm sóc sức khoẻ của các tầng lớp nhân dân trong tỉnh.

Kết quả công tác xóa đói giảm nghèo

Trong những năm qua, nền kinh tế của tỉnh có bước phát triển vượt bậc và luôn ở mức cao gấp đôi toàn quốc. Do vậy đời sống của các tầng lớp dân cư trong tỉnh được cải thiện rõ rệt, công tác xoá đói giảm nghèo được triển khai có hiệu quả và đạt được kết quả quan trọng. Qua khảo sát, tỉnh Bắc Ninh không có các xã nằm trong diện xã nghèo theo tiêu chuẩn của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội đề ra. Từ khi tái lập tỉnh đến nay, công tác xoá đói giảm nghèo luôn được các cấp, các ngành, các đoàn thể, tổ chức xã hội trong tỉnh quan tâm chỉ đạo tổ chức thực hiện, đã xây dựng kế hoạch cụ thể mục tiêu phấn đấu, gắn nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội với

xóa đói giảm nghèo, lồng ghép các chương trình mục tiêu với thực hiện chính sách trợ giúp người nghèo. Tỷ lệ hộ nghèo đói giảm liên tục trong các năm. Năm 2005 số hộ nghèo trong toàn tỉnh chiếm 15,24%, đến năm 2010, sơ bộ ước tính tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh chỉ còn 4,5% (phân loại theo quyết định 170/2005/QĐ-LĐTBXH của Bộ trưởng Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội). Tỷ lệ hộ nghèo giảm nhanh, tính bình quân mỗi năm mức giảm hộ nghèo đạt gần 2% số hộ. Do làm tốt công tác xóa đói giảm nghèo, thực hiện các chính sách xã hội, làm cho đời sống kinh tế của các hộ nghèo đói, các hộ chính sách được nâng lên, tạo điều kiện cho họ yên tâm sản xuất, nâng cao thu nhập và cải thiện một bước đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Song do thực hiện tốt các chính sách khuyến khích phát triển sản xuất, hỗ trợ quan tâm của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và các cấp chính quyền địa phương và tập trung xây dựng, phát triển các ngành nghề trong nông thôn, xây dựng các khu công nghiệp tập trung, quy hoạch các cụm công nghiệp, nên tỷ lệ hộ nghèo đói có mức giảm nhanh.

Những kết quả thu được trong công tác xóa đói giảm nghèo là rất to lớn, nó góp phần thúc đẩy tăng trưởng và phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, thu nhập bình quân đầu người được nâng lên, diện đói nghèo được thu hẹp dần, lòng tin của dân đối với vai trò lãnh đạo của Đảng và chính quyền ngày càng được củng cố.

Kết quả của công tác xóa đói giảm nghèo với tăng trưởng và phát triển kinh tế, nhằm đạt được mục đích cao cả mang đậm tính nhân văn sâu sắc đó là việc phát triển con người và vì con người.

Theo quan điểm mới của Đảng và Nhà nước ta mục tiêu cuối cùng của tăng trưởng và phát triển kinh tế để phục vụ cho con người và việc nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho mọi người trong xã hội. Chỉ số phát triển con người (HDI) được sử dụng để đánh giá sự phát triển chung của xã hội. Chỉ tiêu này là một tiêu chí quan trọng để đánh giá sự phát triển, sự tiến bộ của mỗi một quốc gia. Chỉ số phát triển con người mở ra cách nhìn mới, đo lường sự tiến bộ kinh tế kết hợp với tiến bộ xã hội. Theo cách đánh giá này năm 2007 Việt Nam được xếp thứ 116

được đánh giá là một quốc gia khá trong cộng đồng thế giới (Nguồn tạp chí thông tin khoa học thống kê năm 2010). Theo cách tiếp cận này mặc dù thu nhập bình quân đầu người của Việt Nam chỉ đứng vào các quốc gia đang phát triển, nhưng tuổi thọ bình quân và chỉ số giáo dục đứng ở các nước phát triển. Đối với tỉnh Bắc Ninh, theo ước tính sơ bộ, chỉ số HDI của tỉnh nằm trong top 5 tỉnh dẫn đầu cả nước. Thông qua đó cho thấy rõ việc thực thi các chính sách xóa đói giảm nghèo, tạo cho mọi người dân tham gia vào các hoạt động xã hội và nâng cao trình độ dân trí và đảm bảo các điều kiện về y tế là cơ sở tốt cho việc nâng cao chỉ số phát triển con người của tỉnh Bắc Ninh.

Để giải quyết tốt mối quan hệ giữa tăng trưởng và phát triển kinh tế với xóa đói, giảm nghèo cần phải đảm bảo các yêu cầu sau:

Một là: Xóa đói giảm nghèo là yếu tố cơ bản đảm bảo công bằng xã hội và tăng trưởng bền vững.

Hai là: Xóa đói giảm nghèo phải dựa trên cơ sở tăng trưởng kinh tế trên diện rộng với chất lượng cao và bền vững, tạo ra cơ hội thuận lợi để người nghèo và cộng đồng nghèo tiếp cận được các cơ hội phát triển sản xuất kinh doanh và được hưởng thụ từ thành quả của tăng trưởng.

Ba là: Xóa đói giảm nghèo phải đặt thành một bộ phận chiến lược 10 năm, 5 năm và hằng năm về phát triển kinh tế xã hội từ Trung ương đến cơ sở.

Bốn là: Xóa đói giảm nghèo không chỉ là nhiệm vụ của nhà nước, toàn xã hội mà trước hết là bổn phận của người nghèo phải tự vươn lên để thoát nghèo.

Những giải pháp chủ yếu để tiếp tục tăng trưởng và phát triển kinh tế gắn với xóa đói giảm nghèo của tỉnh Bắc Ninh trong thời gian tới.

1. Quan điểm

Tăng trưởng và phát triển kinh tế gắn với xóa đói giảm nghèo là một chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước, là chương trình quan trọng nhằm thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa. Do vậy thực hiện mục tiêu tăng trưởng và phát triển kinh tế gắn với chương trình xóa đói giảm nghèo là trách nhiệm của toàn

đảng, toàn dân. Có thực hiện tốt chương trình phát triển kinh tế xã hội mới có điều kiện để thực hiện chương trình xoá đói giảm nghèo và thực hiện tốt công tác xoá đói giảm nghèo và thực hiện tốt công bằng xã hội là động lực thúc đẩy tăng trưởng và phát triển kinh tế.

Chương trình xoá đói giảm nghèo phải nằm trong chiến lược mục tiêu chung của tỉnh, phải được cụ thể hoá trong kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và nhiệm vụ cụ thể của từng cấp, từng ngành, từng địa phương đơn vị với hệ thống giải pháp đồng bộ, thống nhất, thiết thực hiệu quả đến từng xã khó khăn, từng cụm dân cư, từng hộ gia đình.

2. Những giải pháp chủ yếu để thực hiện xoá đói giảm nghèo với tăng trưởng và phát triển kinh tế

- Phát triển nông nghiệp và kinh tế nông thôn để xoá đói giảm nghèo nhất là các xã thuần nông của tỉnh. Hiện nay, toàn tỉnh có 76,5% dân cư sống ở khu vực nông thôn và 98,2% người nghèo sống ở nông thôn, do đó việc phát triển nông nghiệp và kinh tế nông thôn là vấn đề mấu chốt của chiến lược xoá đói giảm nghèo với tăng trưởng và phát triển kinh tế. Bắc Ninh là tỉnh đất chật người đông. Diện tích nhỏ nhất nước, mật độ dân số đứng thứ 3 toàn quốc. Diện tích đất cho nông nghiệp vốn đã ít nay ngày một thu hẹp, nên nhu cầu cho phát triển một ngành nông nghiệp truyền thống là hết sức khó khăn. Để đạt được tăng trưởng cao, tạo cơ hội cho xoá đói giảm nghèo tiến hành đồng bộ các biện pháp như phát triển khoa học công nghệ, chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông thôn, tổ chức và xây dựng các thể chế mới với sự tham gia của nông dân trong sản xuất, chế biến và tiếp thị. Tăng nguồn đầu tư cho ngành nông nghiệp, đặc biệt là cơ sở hạ tầng nông thôn, thực hiện các giải pháp tích cực khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư phát triển sản xuất, khai thác có hiệu quả tiềm năng thế mạnh của địa phương. Sử dụng đòn bẩy kinh tế, công cụ tài chính, hành chính thuộc thẩm quyền của địa phương, nhằm khuyến khích và tạo điều kiện tốt nhất cho các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước đầu tư vào khu công nghiệp, cụm công nghiệp làng nghề. Tăng cường đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội trên

những lĩnh vực trọng yếu.

- Phát triển công nghiệp: phấn đấu tăng giá trị sản xuất công nghiệp trên 20,5% năm, tỷ lệ sản phẩm công nghệ cao đạt 40%, đưa 15 khu, cụm công nghiệp đi vào hoạt động, phát triển thêm 18 khu công nghiệp vừa và nhỏ, cụm công nghiệp làng nghề, đưa tổng số trên địa bàn lên 43 khu, cụm công nghiệp làng nghề. Phát triển mạnh công nghiệp sẽ đóng góp tích cực vào sự tăng trưởng kinh tế, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người lao động, nhất là người nghèo ở nông thôn. Phát triển bền vững các khu công nghiệp trên cơ sở bảo đảm tăng trưởng kinh tế ổn định, có hiệu quả gắn liền với việc bảo vệ và nâng cao chất lượng môi trường sống, đáp ứng yêu cầu về ổn định xã hội, an ninh quốc phòng tại các khu công nghiệp, xây dựng mô hình khu công nghiệp thân thiện với môi trường mà cơ bản trong đó doanh nghiệp đạt tiêu chuẩn ISO 14000. Phát triển đồng bộ các khu cụm công nghiệp cùng với việc quy hoạch các đô thị, dân cư dịch vụ theo hướng hiện đại.

- Phát triển cơ sở hạ tầng để tạo cơ hội cho các hộ nghèo tiếp cận các dịch vụ công. Tập trung phát triển các cơ sở hạ tầng phục vụ tiếp thị và thương mại, tăng cường khả năng thông tin nhằm phục vụ cho sản xuất và kinh doanh nhất là các mặt hàng nông sản. Tập trung nguồn lực, giúp các xã vùng xa, các xã khó khăn phát huy nội lực, cùng với sự trợ giúp của nhà nước phấn đấu vươn lên trở thành xã khá. Trong đó chú trọng vào các lĩnh vực sau: Đầu tư xây dựng đường giao thông liên xã, và giao thông nông thôn, thực hiện cứng hoá kênh mương, triển khai các điểm bus điện văn hoá xã, hỗ trợ xây dựng trường tiểu học và trung học cơ sở, các trạm y tế xã và thực hiện các chương trình dự án xoá đói giảm nghèo ở các khu vực có đông số hộ nghèo, các xã khó khăn của tỉnh.

- Tiếp tục thực hiện chương trình kế hoạch hoá gia đình, tăng khả năng tiếp cận và giảm gánh nặng chi phí y tế cho người nghèo.

Tăng cường củng cố và hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở. Tăng khả năng tiếp cận của người nghèo, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em đến các dịch vụ y tế cơ bản, đảm bảo công bằng trong tiếp cận và sử dụng

các dịch vụ y tế. Đổi mới phương thức hoạt động của Ban chăm sóc sức khoẻ ở cơ sở. Đảm bảo công tác khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khoẻ tại cơ sở. Tăng cường công tác truyền thống và thực hiện tốt chính sách dân số kế hoạch hoá gia đình, đảm bảo quy mô gia đình hợp lý có điều kiện để sản xuất và kinh doanh có hiệu quả, nâng cao thu nhập và cải thiện điều kiện sống của các gia đình. Cụ thể thực hiện các biện pháp kế hoạch hoá gia đình. Hạ thấp tỷ lệ tăng dân số 1,05% vào năm 2015. Tiếp tục đẩy mạnh công tác y tế dự phòng, nâng cao sức khoẻ, giảm gánh nặng bệnh tật và tử vong. Tiếp tục triển khai tốt và mở rộng các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế để khống chế các bệnh xã hội, dịch bệnh nguy hiểm và các bệnh thường gặp ở người nghèo. Thực hiện tốt chương trình quốc gia vì trẻ em và chiến lược chăm sóc sức khoẻ sinh sản. Bảo đảm cho tất cả trẻ em để được hưởng các dịch vụ chăm sóc sức khoẻ cơ bản. Có các giải pháp thích hợp và hiệu quả để nâng cao tình trạng dinh dưỡng của các bà mẹ và trẻ em. Cải thiện chất lượng dịch vụ chăm sóc sức khoẻ bà mẹ trẻ em.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm tạo môi trường và điều kiện thuận lợi để các hộ nghèo phát triển sản xuất, tăng thu nhập.

Thường xuyên tổ chức khảo sát, điều tra kinh tế hộ để nắm vững số hộ nghèo, tình trạng nghèo, nguyên nhân nghèo để có chủ chương và giải pháp cho phù hợp, đảm bảo được định hướng của mục tiêu mà Tỉnh đã đề ra. Thực hiện chế độ trợ giúp người nghèo bằng cách cho vay vốn ưu đãi, trợ giá giống cây trồng vật nuôi, cấp thẻ bảo hiểm y tế, miễn học phí, tiền xây dựng trường và đào tạo nghề miễn phí cho con em thuộc diện chính sách, nghèo đói. Tiếp tục trợ cấp khó khăn cho các hộ đói trong các kỳ giáp hạt.

Phát triển kinh tế hộ, tạo điều kiện về vốn, giống, cây, con để các hộ gia đình phát triển kinh tế. Vận động các hộ khá giả giúp đỡ về vốn, kinh nghiệm sản xuất, phương thức sản xuất kinh doanh để các hộ nghèo vươn lên thoát nghèo và tránh tái nghèo.

Thực hiện lồng ghép một cách có hiệu quả

chương trình xoá đói giảm nghèo gắn với tăng trưởng và phát triển kinh tế, như: Chương trình cứng hoá kênh mương, chương trình giao thông nông thôn, chương trình việc làm và đào tạo nghề giúp người nghèo tiếp cận với các chương trình này để học có việc làm và tăng thêm thu nhập. Ưu tiên khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư cơ sở sản xuất, cung ứng vật tư, giống cây con, tiêu thụ sản phẩm, tuyển dụng lao động tại các xã khó khăn góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, giải quyết việc làm, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân.

- Củng cố, kiện toàn, nâng cao vai trò và hiệu quả hoạt động của các tổ chức đoàn thể:

Ủy ban mặt trận tổ quốc và các đoàn thể chính trị, xã hội thông qua các hoạt động của mình phát động toàn dân tích cực tham gia vào chương trình xoá đói giảm nghèo, xây dựng cụm dân cư, dòng họ, mô hình giúp nhau thoát khỏi nghèo đói và tích cực tham gia quỹ ủng hộ vì người nghèo để có thêm nguồn lực tạo đà phấn đấu vươn lên thoát nghèo và ngăn chặn tái nghèo để đảm bảo sự tăng trưởng và phát triển kinh tế.

- Tăng cường sự lãnh đạo của các tổ chức Đảng, sự điều hành của các cấp chính quyền trong việc thực hiện chủ trương xoá đói giảm nghèo. Đưa nhiệm vụ xoá đói giảm nghèo vào chương trình mục tiêu phát triển kinh tế xã hội của địa phương trong giai đoạn 2010-2015. Xây dựng hệ thống giải pháp đồng bộ, thống nhất từ tỉnh đến cơ sở, phân công cụ thể các đồng chí trong cấp uỷ, lãnh đạo các ban, ngành chỉ đạo phụ trách từng địa phương để đảm bảo công tác xoá đói giảm nghèo được thực hiện thống nhất, có hiệu quả, góp phần thúc đẩy tốt chương trình xoá đói giảm nghèo đảm bảo sự tăng trưởng và phát triển kinh tế của tỉnh./.

Tài liệu tham khảo:

1. Tổng cục Thống kê, Niên giám thống kê 2009, Nhà xuất bản Thống kê.
2. Cục Thống kê Bắc Ninh, Niên giám thống kê (1998, 2009), Công ty cổ phần HS.
3. Cục Thống kê Bắc Ninh, Báo cáo ước KTXH tháng 9/2010.